CTCP VIMC Logistics (UPCOM: VLG)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	10,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-9.2%	**4.8%**	**29.8%**

ROE — 2024: **17.5%** | +/- YoY ▲ 10.5%

DT thuần — *Q1/25*: **60.1** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2.20 ▼ 3.5% | YoY ▲ 27.6 ▲ 84.9%

DT thuần — *2024*: **179** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 38.0 ▲ 27.2%

LN gộp — *Q1/25*: **2.30** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 0.19 ▲ 9.2% | YoY ▲ 1.23 ▲ 115%

LN gộp — *2024*: **7.25** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 9.02 ▲ 511%

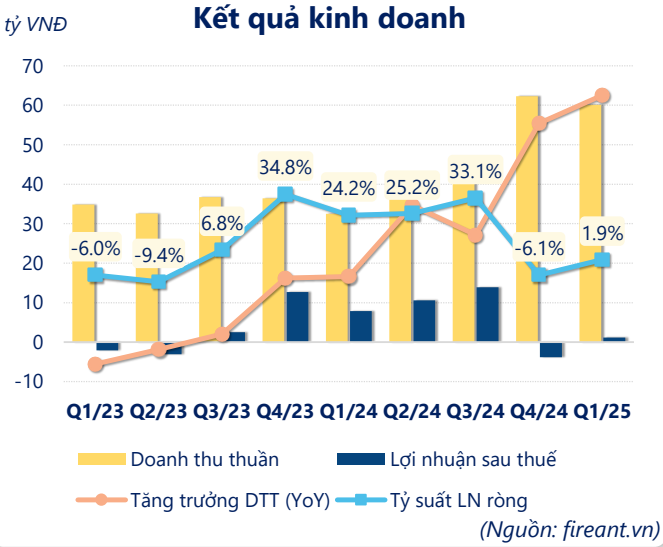
LN thuần — *Q1/25*: **1.35** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.03 ▼ 2.0% | YoY ▲ 1.49 ▲ 1066%

LN thuần — *2024*: **2.18** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 7.28 ▲ 143%

LN sau thuế — *Q1/25*: **1.12** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 4.93 ▲ 129% | YoY ▼ 6.75 ▼ 85.8%

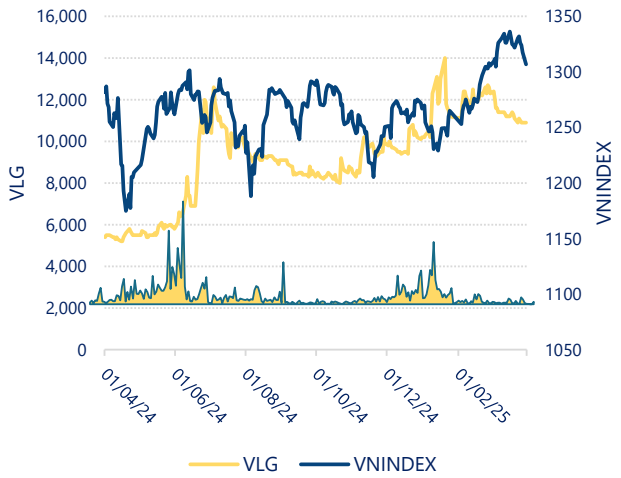
LN sau thuế — *2024*: **28.5** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 18.5 ▲ 184%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

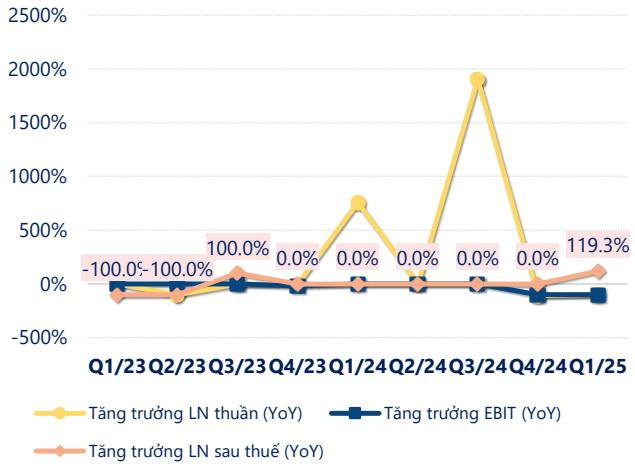
Lịch sử giá



CTCP VIMC Logistics (UPCOM: VLG)

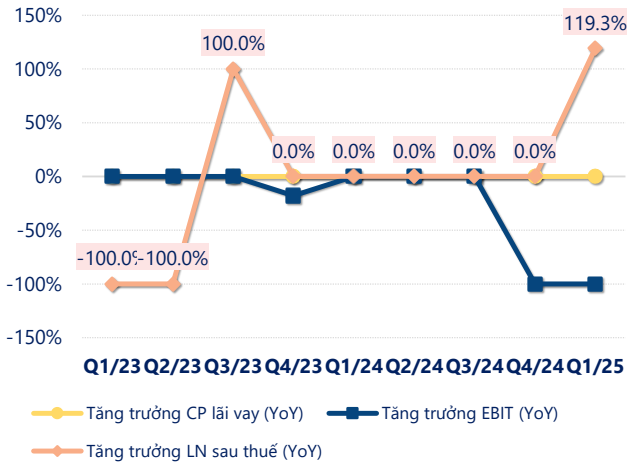
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



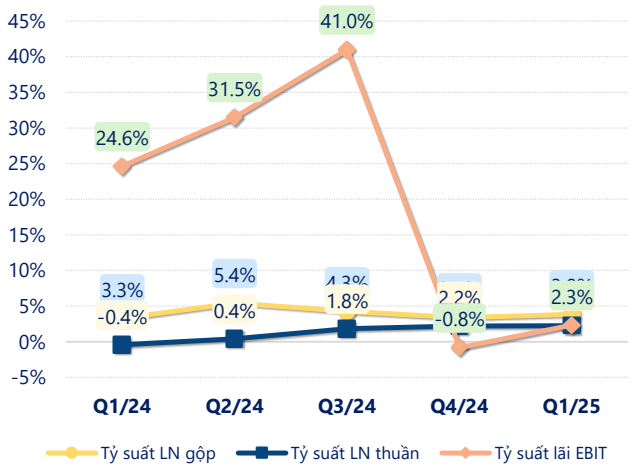
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



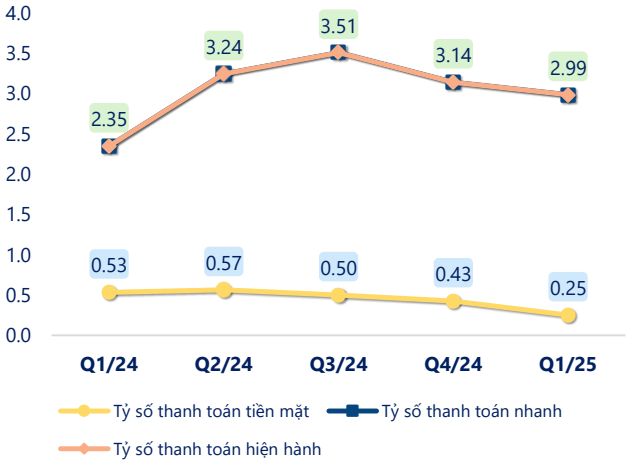
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



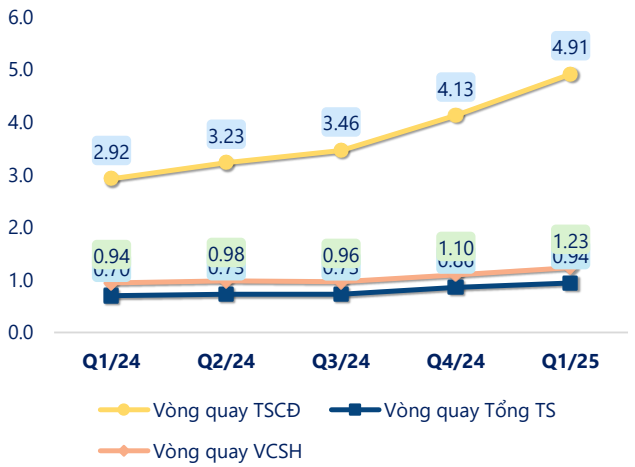
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



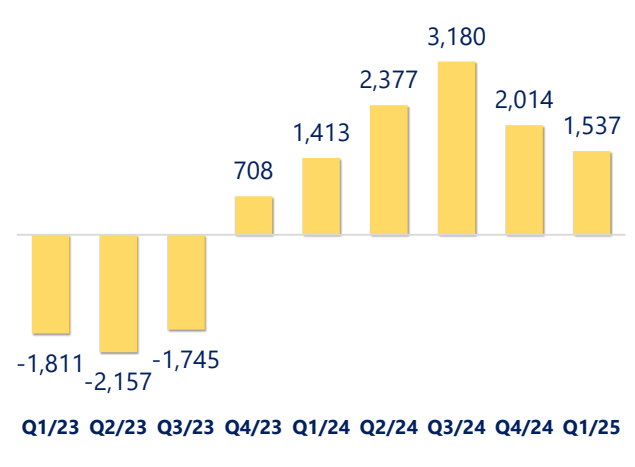
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

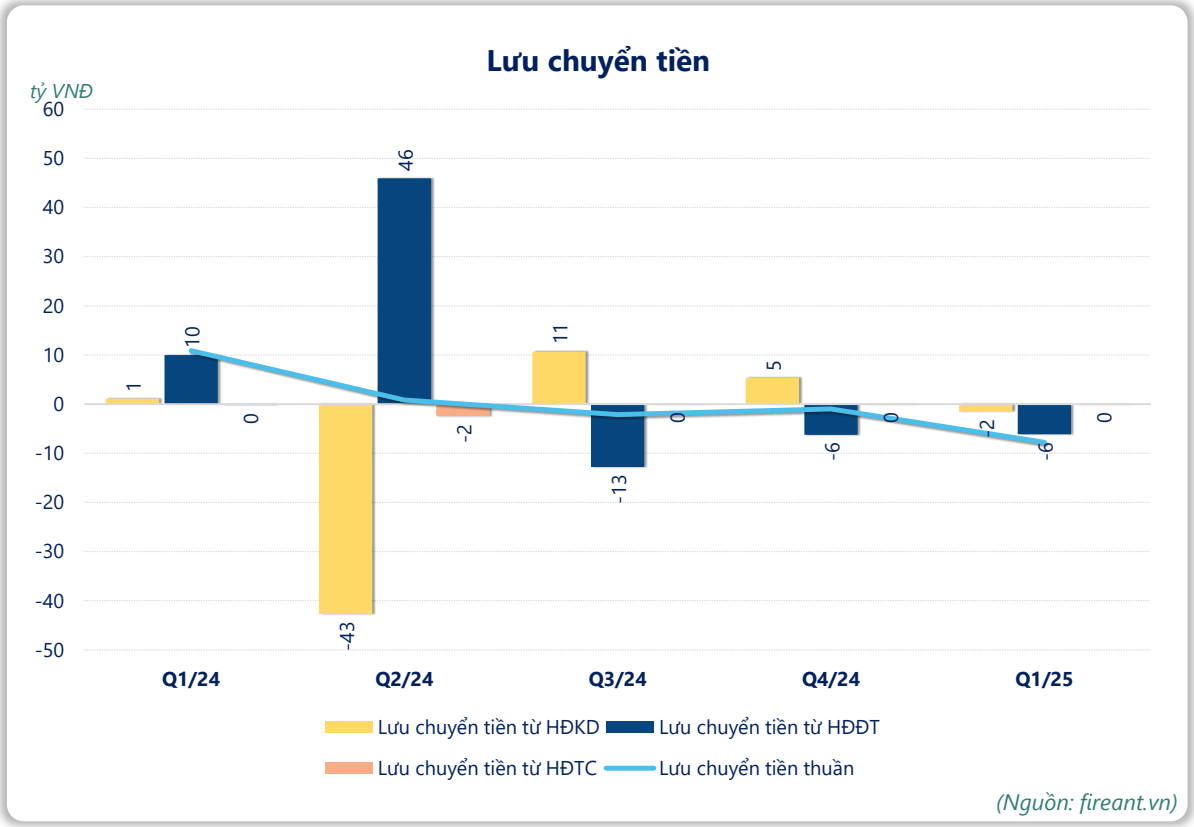


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP VIMC Logistics (UPCOM: VLG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**60.1**	**32.5**	**84.9%**	**179**	**141**	**27.2%**
Giá vốn hàng bán	57.8	31.4	84.1%	172	142	20.6%
Lợi nhuận gộp	2.30	1.07	115%	7.25	-1.77	511%
Doanh thu HĐTC	0.62	0.16	289%	1.91	2.20	-12.9%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.11	0.15	-27.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.10	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.57**	**1.36**	**15.4%**	**6.88**	**5.39**	**27.7%**
LN thuần từ HĐKD	1.35	-0.14	1066%	2.18	-5.10	143%
Lợi nhuận khác	**0.05**	**8.14**	**-99.4%**	**35.8**	**15.1**	**136%**
LN trước thuế	1.40	8.00	-82.5%	38.0	10.0	278%
Lợi nhuận sau thuế	**1.12**	**7.87**	**-85.8%**	**28.5**	**10.0**	**184%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.12**	**7.87**	**-85.8%**	**28.5**	**10.0**	**184%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)